

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *10* /2016/QĐ-UBND

TP. Quảng Ngãi, ngày *01* tháng *10* năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức, biên chế của Phòng Kinh tế thành phố Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 30/6/2015 giữa Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 giữa Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BKHHCN-BNV ngày 15/10/2014 giữa Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế thành phố tại Tờ trình số 02/TTr-KT ngày 06/01/2016; ý kiến thẩm định của Trưởng phòng Tư pháp thành phố tại Báo cáo thẩm định số 55/BC-TP ngày 17/10/2016 và đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ thành phố tại Tờ trình số 59/TTr-NV ngày 14/10/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức, biên chế của Phòng Kinh tế thành phố Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2016 và thay thế Quyết định số 12/2010/QĐ-UBND ngày 17/8/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định vị trí, chức năng,

nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế thành phố Quảng Ngãi

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố; Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Kinh tế thành phố; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở: Tư pháp, Nội vụ;
- Sở: Công Thương, Khoa học và công nghệ;
- Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- CT và PCT UBND thành phố;
- Trang thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, NV (03b).L55,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Tân Hoàng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức, biên chế của Phòng Kinh tế thành phố Quảng Ngãi

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:/2016/QĐ-UBND ngày/2016
của Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi)*

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Phòng Kinh tế thành phố là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công thương; nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phòng, chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; phát triển nông thôn; phát triển kinh tế hộ; kinh tế trang trại nông thôn; kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư, diêm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề ở nông thôn; khoa học và công nghệ và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự uỷ quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật.

2. Phòng Kinh tế thành phố có tư cách pháp nhân; có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc nhà nước để giao dịch theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Ngãi.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm về phát triển công thương; chương trình khuyến khích phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phát triển nông thôn phòng, chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm; khoa học và công nghệ trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương để Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo các văn bản về: lĩnh vực chuyên ngành công thương, nông nghiệp và phát triển nông thôn, khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, các quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý được giao; theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực công thương, nông nghiệp và phát triển nông thôn, khoa học và công nghệ.

4. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực công thương, nông nghiệp và phát triển nông thôn, khoa học và công nghệ đối với công chức xã, phường.

6. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về lĩnh vực công thương, nông nghiệp và phát triển nông thôn, khoa học và công nghệ đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của các hội và tổ chức phi chính phủ trên địa bàn thuộc lĩnh vực công thương, nông nghiệp và phát triển nông thôn, khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

7. Về công thương.

a) Tổ chức, hướng dẫn và thực hiện chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân đầu tư phát triển công nghiệp, mở rộng sản xuất - kinh doanh; tổ chức các hoạt động dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ, cung cấp thông tin, xúc tiến thương mại và đào tạo nguồn nhân lực cho các cơ sở sản xuất - kinh doanh thuộc lĩnh vực công thương.

b) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố; tham gia xây dựng quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố; xây dựng, lập hồ sơ thành lập, mở rộng, bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố; lập quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng và tổ chức triển khai đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; buôn bán hàng rong; cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn không yêu cầu điều kiện bảo quản đặc biệt theo quy định.

d) Thực hiện việc cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của Luật An toàn thực phẩm cho các đối tượng quy định tại Điểm c Điều này.

e) Kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh quy định tại Điểm c Điều này.

f) Quản lý điện sinh hoạt sau công tơ điện.

8. Về nông nghiệp

a) Tổ chức thực hiện công tác phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và nghề muối; công tác phòng, chống thiên tai, sâu bệnh, dịch bệnh trên địa bàn.

b) Phối hợp tổ chức bảo vệ đê điều, các công trình thủy lợi vừa và nhỏ; công trình nuôi trồng thủy sản; công trình cấp, thoát nước nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai; quản lý mạng lưới thủy nông trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

c) Đầu mối phối hợp tổ chức và hướng dẫn thực hiện nội dung liên quan đến phát triển nông thôn; tổng hợp tình hình, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố việc xây dựng và phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố về các lĩnh vực: phát triển kinh tế hộ, trang trại, kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp; phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn; khai thác và sử dụng nước sạch nông thôn; chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác định canh, di dân tái định cư trong nông nghiệp, nông thôn.

d) Tổ chức hoạt động thống kê phục vụ yêu cầu quản lý theo quy định; thống kê diễn biến đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất diêm nghiệp, mặt nước nuôi trồng thủy sản, diễn biến tài nguyên rừng; tổ chức thực hiện các biện pháp canh tác phù hợp để khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên đất, nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và nghề muối.

e) Quản lý về chất lượng, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

f) Quản lý các hoạt động dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản; vật tư nông, lâm nghiệp, phân bón và thức ăn chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố.

g) Quản lý về công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến diêm và các dự án phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố theo quy định.

h) Thực hiện nhiệm vụ thường trực về công tác phòng chống lụt, bão, thiên tai; kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng nông thôn mới; nước

sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; sa mạc hóa; phòng, chống dịch bệnh trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa thành phố.

i) Quản lý tàu cá có công suất dưới 20CV hoặc tàu cá không lắp máy nhưng có chiều dài thiết kế dưới 15m theo Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 29/02/2008 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về phân cấp quản lý tàu cá trên địa bàn tỉnh. Theo dõi hoạt động của tàu cá có công suất từ 20CV trở lên.

9. Về khoa học và công nghệ

a) Quản lý, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp cơ sở; tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; phát triển phong trào lao động sáng tạo; phổ biến, lựa chọn các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để áp dụng tại địa phương; tổ chức thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn.

b) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm; kiểm tra đo lường chất lượng sản phẩm và hàng hoá trên địa bàn.

10. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật: về hoạt động công thương; về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn; kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; về khoa học và công nghệ đối với các tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn quản lý; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

11. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao về các lĩnh vực: công thương; nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn; khoa học và công nghệ theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ.

12. Tổ chức triển khai, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của phòng Kinh tế.

13. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phòng Kinh tế thành phố theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

14. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản của phòng theo quy định của pháp luật và theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

15. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao hoặc công việc khác theo sự ủy quyền của các Sở ngành dọc cấp tỉnh yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Tổ chức

1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế thành phố có Trưởng phòng và không quá 03 Phó Trưởng phòng.

2. Trưởng phòng Kinh tế thành phố là người đứng đầu cơ quan Phòng Kinh tế thành phố, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng; có trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố khi được yêu cầu; phối hợp với người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức chính trị-xã hội thành phố giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Kinh tế.

3. Phó Trưởng phòng giúp Trưởng phòng phụ trách một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công. Khi trưởng phòng vắng mặt, một Phó trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành hoạt động của Phòng;

4. Việc bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo tiêu chuẩn chức danh do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trên và theo quy định của pháp luật. Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật.

5. Công chức chuyên môn, nghiệp vụ được bố trí phù hợp với vị trí việc làm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo chuyên ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng.

Điều 4. Biên chế

Số lượng Biên chế công chức của Phòng Kinh tế thành phố do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định nằm trong tổng số biên chế công chức của thành phố và được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Trưởng Phòng Kinh tế thành phố chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này; đồng thời, tiến hành xây dựng Quy chế làm việc của Phòng Kinh tế thành phố và sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc chưa hợp lý, Trưởng phòng Kinh tế thành phố có trách nhiệm tập hợp, trao đổi thống nhất với các cơ quan chức năng liên quan và tổng hợp báo cáo UBND thành phố (qua Phòng Nội vụ thành phố) để quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Tấn Hoàng